

Bản tin chứng khoán

Trong số này

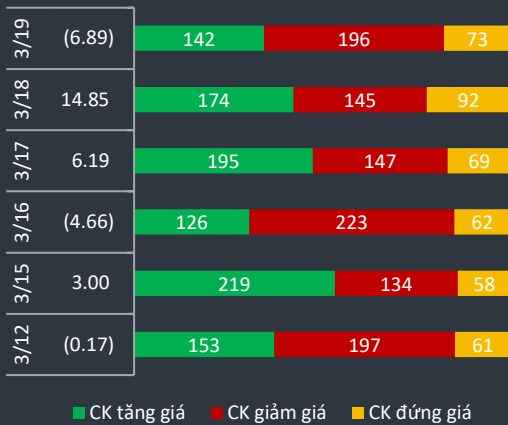
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

NVL (197.78)	<div style="width: 100%;"></div>
VRE (147.55)	<div style="width: 100%;"></div>
VHM (137.93)	<div style="width: 100%;"></div>
POW (129.52)	<div style="width: 100%;"></div>
VNM (119.74)	<div style="width: 100%;"></div>
VCB (107.63)	<div style="width: 100%;"></div>
HPG (103.19)	<div style="width: 100%;"></div>
OCB	<div style="width: 100%;"></div> 17.71
DXG	<div style="width: 100%;"></div> 17.91
E1VFN30	<div style="width: 100%;"></div> 18.29
MBB	<div style="width: 100%;"></div> 18.73
VND	<div style="width: 100%;"></div> 22.86
VCI	<div style="width: 100%;"></div> 23.16
ACV	<div style="width: 100%;"></div> 35.26
KBC	<div style="width: 100%;"></div> 37.03
PDR	<div style="width: 100%;"></div> 205.13

Phiên cuối tuần có sự rung lắc tương đối một phần do ảnh hưởng kỳ ETF tái cơ cấu định kỳ. Chốt phiên giao dịch, có nhiều sự xáo trộn ảnh hưởng đến chỉ số index nhưng mức độ không đáng kể. Những cổ phiếu dự kiến được ETF mua mạnh như DXG tăng 0,8%, KBC tăng mạnh mẽ 4%, PDR tăng 0,7%, SBT dù được dự báo mua ròng mạnh nhưng cuối phiên giảm 2,1%; VIC tăng 1,7%, VNM giảm 0,8%. Dù thị trường điều chỉnh nhưng trong phiên vẫn có nhiều cổ phiếu đi ngược xu hướng tạo xung lực dòng tiền tốt như FLC, DRC, VCI, NLG, KBC, REE, PET ...

Khối ngoại bán ròng đến hơn 1,100 tỷ phiên cuối tuần trong đó NVL, VRE, VHM là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất. Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng hơn 3,047 tỷ đồng với nhiều mã bán ròng mạnh như VNM hơn 645 tỷ cả tuần, CTG, HPG, NVL, VRE, POW và VHM. Phía mua ròng đáng chú ý có một số mã PLX, PDR, KBC, OCB.

Trong tuần mới một số cổ phiếu đáng chú ý sẽ niêm yết trên sàn như Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeaBank) được đưa 1.208.744.208 cổ phiếu lên niêm yết trên HoSE với mã chứng khoán SSB. Ngày giao dịch đầu tiên 24/3/2021. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 16.800 đồng/cổ phiếu. Với mức giá này, vốn hóa ngày chào sàn của SeaBank rơi vào khoảng 20.300 tỷ đồng. Trước khi lên sàn, năm 2020 SeaBank đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 9.369 tỷ đồng lên trên 12.088 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Việc tăng vốn tiến hành thành 2 đợt.

Trong ngày 24/3 có thêm 34,8 triệu cổ phiếu AAT của CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa sẽ chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên HoSE. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 10.600 đồng/cổ phiếu.

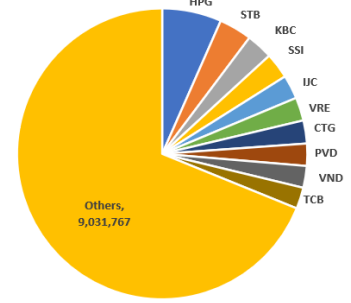
Tiên Sơn Thanh Hóa thành lập tháng 7/1995, là Công ty TNHH, với vốn điều lệ ban đầu chỉ 550 triệu đồng, hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ như mua xi măng thu vét, sắt thép, phế liệu, nhựa phế thải và sản xuất gạch block tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

Vnindex 1,194.05

▼ -6.89 (-0.57%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
REE	56.2	2,100	3.88
HVN	33.6	1,150	3.55
VIC	108.4	1,800	1.69
HPG	47.2	550	1.18
PDR	68.5	500	0.74
BVH	61.0	300	0.49
TCB	42.0	50	0.12
BID	45.0	-	-
SSI	33.3	-	-
BCM	57.9	-	-
MBB	29.2	-	-
VIB	45.7	(50)	(0.11)
CTG	40.5	(50)	(0.12)
SAB	180.0	(600)	(0.33)
TPB	28.9	(100)	(0.34)
PNJ	84.6	(300)	(0.35)
ACB	33.8	(150)	(0.44)
MWG	133.0	(600)	(0.45)
STB	19.6	(100)	(0.51)
VNM	101.7	(800)	(0.78)
GAS	90.9	(900)	(0.98)
MSN	88.7	(1,000)	(1.11)
HDB	27.2	(350)	(1.27)
VPB	45.2	(650)	(1.42)
DHG	100.5	(1,500)	(1.47)
FPT	79.8	(1,200)	(1.48)
VHM	97.8	(1,900)	(1.91)
GVR	30.0	(700)	(2.28)
PLX	56.3	(1,400)	(2.43)
NVL	79.0	(2,200)	(2.71)
VRE	34.0	(1,000)	(2.86)
POW	13.4	(450)	(3.25)
VJC	130.5	(4,400)	(3.26)

Tuần vừa qua chỉ số Vnindex đã một lần nữa chạm mốc 1200 nhưng ngay sau đó lại hạ nhiệt chỉ 1 phiên sau phiên. Áp lực bán ra là khá đáng kể nhưng không trải dài trên diện rộng. Ở phiên thứ 6 khi thị trường điều chỉnh đã chứng kiến nhiều lệnh lớn tham gia bắt đáy khá lớn. Thị trường khi đã tiệm cận mốc kháng cự tâm lý quan trọng sẽ có những nhịp rung lắc và xu hướng đi ngang một thời gian trước khi vượt lên. Dòng tiền đang phân hoá vào từng nhóm ngành và cổ phiếu có câu chuyện riêng và kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm vì vậy nhà đầu tư nên tập trung vào những nhóm cổ phiếu kỳ vọng nhất trong năm và chờ các nhịp điều chỉnh để tăng cường tích lũy.

Các nhóm ngành mục tiêu hiện tại vẫn xoay quanh Ngân hàng, thép, Bất động sản KCN, dệt may. Trong danh mục tuần mới chúng tôi bổ sung 2 cổ phiếu HNG và DIG vào danh mục. Cổ phiếu HNG đang hồi phục dần từ vùng hỗ trợ 11 và đang có lực mua tăng dần. Do đây là cổ phiếu có hàm lượng rủi ro cao nên nhà đầu tư cần đặt ngưỡng cắt lỗ nếu giá cổ phiếu rơi xuống dưới 11. Riêng DIG có thể tham gia quanh vùng giá 32 với mục tiêu từ 2-4 tháng lên vùng giá 38-40.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	29.2	3.40	20	27	Mua quanh 21-22. Chốt lãi 30	2/3/2021	20.2%
FPT	79.8	4.30	55	75	Mua quanh 62-65. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	14.0%
CTG	40.5	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Chốt lãi quanh 40	2/3/2021	16.0%
VPB	45.2	1.60	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	27.3%
HSG	29.1	3.20	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	21.8%
GVR	30.0	(2.90)	20	32	NẮM giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	20.0%
OCB	24.9	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	18.6%
NKG	23.2	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 27	3/3/2021	22.1%
HPG	47.2	1.50	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	12.4%
STB	19.6	2.10	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	8.9%
MWG	133.0	1.40	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	4.3%
PNJ	84.6	2.20	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	2.1%
VCB	94.2	(1.70)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-4.8%
HNG	12.3	-	11	16	Mua quanh 12. mục tiêu 16	3/22/2021	0.0%
DIG	32.5	2.00	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	0.0%

Chuẩn bị chốt lời
Danh mục mua mới

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

REE	3.88
EVE	3.99
KBC	4.01
NLG	4.10
VCI	4.17
GDT	4.55
HAI	4.65
DRC	5.08
ROS	5.24
PLP	5.43
NVT	5.66
PC1	5.90
DRH	6.43
DTA	6.52
HAP	6.67
TGG	6.72
CTI	6.76
TS4	6.90
SAV	6.90
TMS	6.92
FLC	6.93
CIG	6.93
ITD	6.97
VNE	6.98

Top tăng giá HNX

KLF	6.90
CTC	6.90
NSH	7.35
DIH	8.13
OCH	8.14
SCL	8.67
PCG	8.86
MST	9.09
MCO	9.09
KTT	9.45
VC7	9.52
L18	9.91
NDF	11.11
ALV	11.54
ASA	13.33
SPP	16.67

TNG - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Tháng 2 doanh thu tăng nhẹ 3% đạt 266 tỷ đồng. Biên lãi gộp giảm từ 19,3% về 11,2% nên TNG chỉ lãi 3 tỷ tháng 2, giảm 76% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 2 tháng đầu năm, TNG ghi nhận 583 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 12,5%; lãi sau thuế 15,5 tỷ đồng, giảm 40% so với cùng kỳ năm trước. Biên lãi gộp giảm từ 19,5% về 12,7%.

PDR - CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 24/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới), tương đương PDR sẽ phát hành thêm hơn 39,61 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

EVE - CTCP Everpia - Thông báo, đã nhận được cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 200%/mệnh giá từ công ty liên kết là Hyojung Soft Tech.

DP3 - CTCP Dược phẩm Trung ương 3 - Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 80%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/6/2021.

HNG - CTCP Nông nghiệp Quốc tế HAGL - Miễn nhiệm bà Võ Thị Mỹ Hạnh giữ chức Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật công ty. Bà Hạnh sẽ không còn giữ chức từ ngày 18/3/2021. Đồng thời, doanh nghiệp bầu bổ sung ông Trần Bảo Sơn giữ chức Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2025, ông Sơn sẽ nhận chức từ ngày 18/3.

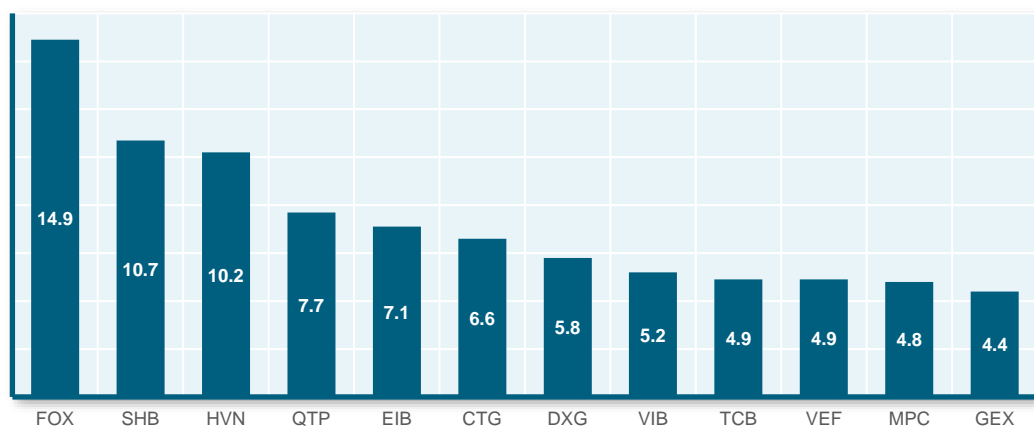
HPG - UBND tỉnh Hưng Yên đã giao Công ty TNHH Phát triển hạ tầng KCN Hòa Phát Hưng Yên (đơn vị thành viên) lập quy hoạch mở rộng khu công nghiệp (KCN) Yên Mỹ II, diện tích 216 ha. KCN này cũng đã được bổ sung vào quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020.

GEX - Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam - Đã thông qua phương án cấp vốn cho công ty thành viên, trong phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành gần 300 triệu cổ phiếu. Gelex dự kiến cấp vốn vay tối đa 1.800 tỷ đồng cho công ty Hạ tầng Gelex, nhằm thực hiện 5 dự án nhà máy điện gió. Bên cạnh đó, Gelex cũng cho công ty Thiết bị điện Gelex vay tối đa 800 tỷ đồng để tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Hiện Gelex đều sở hữu 99,998% vốn tại Hạ tầng Gelex và Thiết bị điện Gelex.

VDS - Công ty Chứng khoán Rồng Việt - Dự kiến trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2021 với doanh thu công ty mẹ 528 tỷ đồng, tăng 13%. Tuy nhiên, chi phí hoạt động dự kiến tăng 27% lên 348 tỷ đồng, tăng mạnh hơn mức tăng của doanh thu. Do vậy, lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 là 144 tỷ đồng, giảm 4%. Cổ tức vẫn duy trì 8%.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

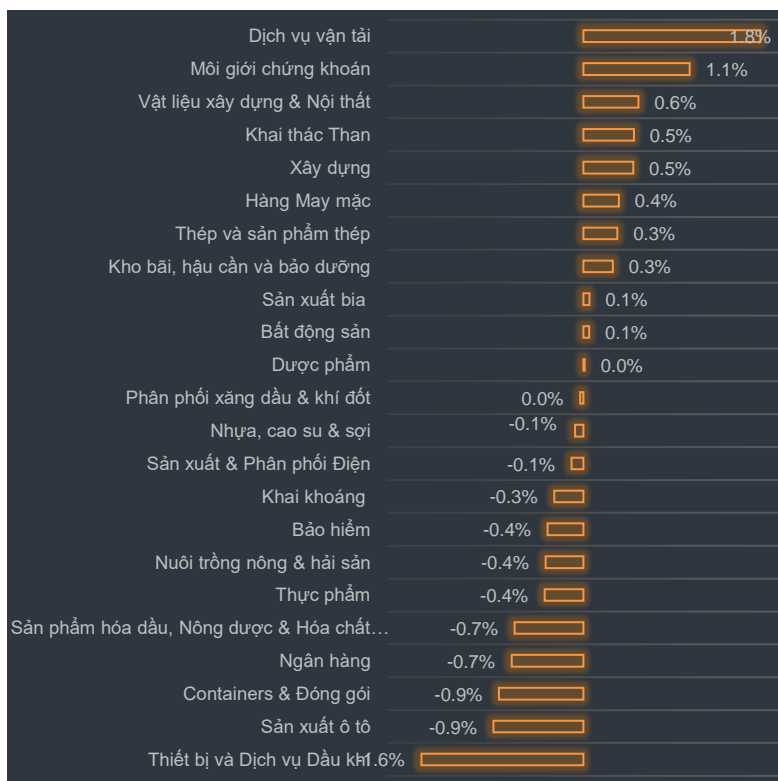
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14.8	3,632,585	9.9	1.0	-	-	8,455	-	1,500	14,770
ACB	HOSE	33.8	7,108,900	10.9	2.2	8,337,224	8,142,524	73,061	29.98	3,090	15,230
BAB	HNX	32.8	21,400	40.5	2.8	-	-	23,239	-	810	11,570
BID	HOSE	45	2,885,400	21.1	2.3	30,300	329,400	180,991	17.14	2,130	19,450
CTG	HOSE	40.5	8,287,200	13.7	1.8	384,200	2,513,000	150,612	27.88	2,950	22,230
EIB	HOSE	19.7	1,077,500	28.1	1.5	17,300	1,100	24,220	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	27.2	4,935,200	7.8	1.4	161,100	515,300	43,271	16.87	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16.3	5,349,800	9.5	1.2	-	5,000	17,517	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	29.2	9,917,000	9.8	1.6	1,514,400	874,200	81,724	23.08	2,990	18,140
MSB	HOSE	22.5	6,436,100	17.6	1.6	20,003,900	20,150,700	24,122	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.1	4,890,108	137.3	1.5	500	-	6,143	14.40	110	10,400
OCB	HOSE	24.9	3,745,800	4.4	1.7	712,600	900	27,288	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	19.6	30,978,861	12.6	1.4	42,900	19,200	34,310	6.03	1,550	13,600
STB	HOSE	19.6	24,328,900	14.8	1.3	46,900	1,998,800	35,352	9.20	1,320	15,640
TCB	HOSE	42	7,413,700	13.2	2.1	721,600	721,600	147,206	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.9	6,947,000	6.6	1.6	-	-	29,815	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	94.2	1,595,700	20.3	3.7	186,400	1,317,900	349,376	23.53	4,630	25,200
VIB	HOSE	45.7	657,700	10.2	3.4	1,700	500	50,699	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	45.2	2,892,600	10.9	2.2	400,000	400,000	110,955	22.77	4,150	20,260
			133,101,454	21.02	1.92	32,561,024	36,990,124	1,256,700		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HTU	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 64 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	KHS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ECI	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PDR	HOSE	23/03/2021	24/03/2021		Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	SOV	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	EBS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	LBE	HNX	23/03/2021	24/03/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SGD	HNX	23/03/2021	24/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TPH	HNX	22/03/2021	23/03/2021	21/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	ADP	UPCoM	22/03/2021	23/03/2021	44231	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: DTA, FLC, DRH

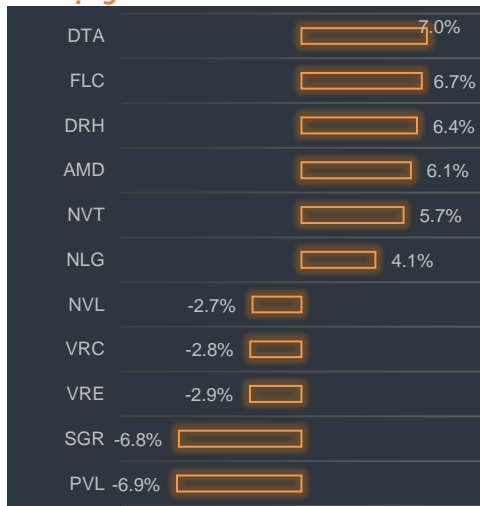
Xây dựng: VC7, MST, TGG

Dầu khí: PCG, SFC, ASP

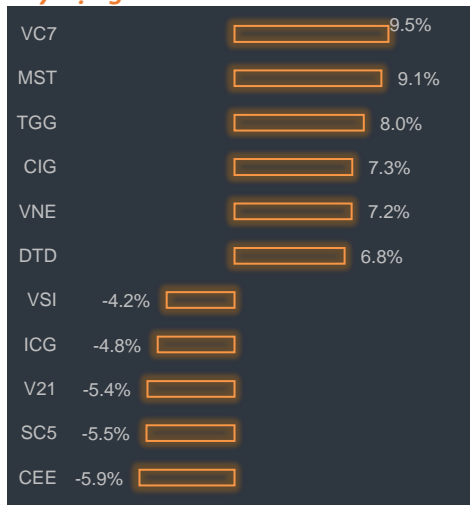
Chứng khoán: VCI, APS, VND

Ngân hàng: EIB, SHB, OCB

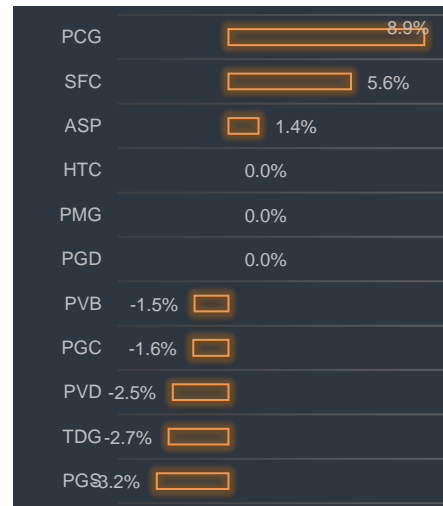
Bất động sản



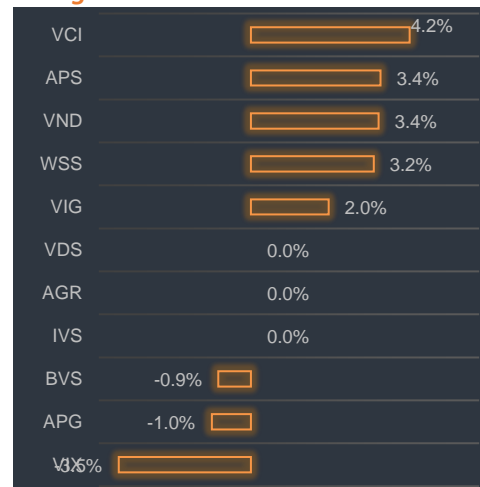
Xây dựng



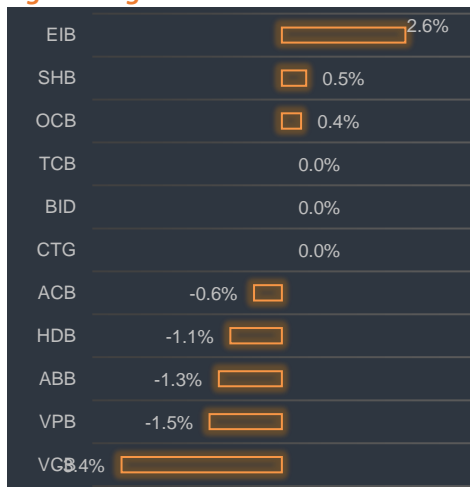
Dầu khí



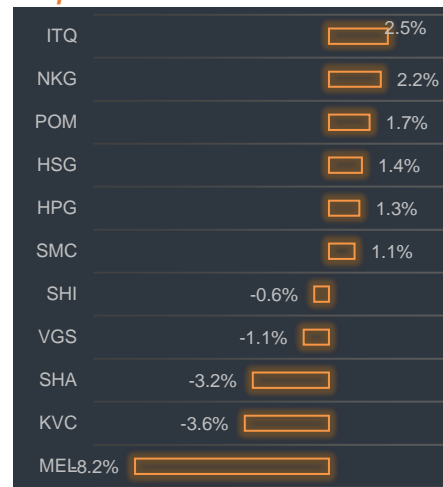
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931